

Bài 12

SỰ BIẾN ĐỔI TÍNH KIM LOẠI TÍNH PHI KIM CỦA CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC. ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN

- 2.23.** So sánh tính kim loại của các cặp nguyên tố sau và giải thích ngắn gọn :
- Kali và natri ;
 - Natri và nhôm ;
 - Nhôm và kali.
- 2.24.** So sánh tính phi kim trong từng cặp nguyên tố sau và giải thích ngắn gọn :
- Cacbon và silic ;
 - Clo và lưu huỳnh ;
 - Nitơ và silic.
- 2.25.** Hoá trị của nguyên tố hoá học là gì ? Hãy nêu sự biến đổi hoá trị của các nguyên tố hoá học trong chu kì 2.
- 2.26.** Hãy nêu sự biến đổi tính chất axit – bazơ của các oxit và hidroxit của các nguyên tố trong chu kì 3 khi đi từ trái sang phải.
- 2.27.** So sánh tính bazơ của các hidroxit trong mỗi dãy sau và có giải thích ngắn gọn :
- Canxi hidroxit, stronti hidroxit, bari hidroxit ;
 - Natri hidroxit và nhôm hidroxit ;
 - Canxi hidroxit và xesi hidroxit.
- 2.28.** Hãy so sánh tính axit của các chất trong mỗi dãy sau và giải thích ngắn gọn :
- Axit cacbonic và axit silixic ;
 - Axit silixic, axit photphoric, axit sunfuric.
- 2.29.** Hãy viết các phương trình hoá học của các phản ứng giữa các oxit sau với nước (nếu có) : Na_2O , SO_3 , Cl_2O_7 , CO_2 , CaO , N_2O_5 và nhận xét về tính chất axit – bazơ của sản phẩm.